

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀI TIỂU LUẬN CUỐI KỲ
KINH TẾ ĐẠI CƯƠNG

Giáo viên giảng dạy: Lê Nhân Mỹ

Họ và tên: Nguyễn Đăng Nam Khánh

MSSV: 20120115

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 1 năm 2022

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	1
I. Câu 1:	2
1. Các yếu tố tác động đến cung.....	2
2. Các yếu tố tác động đến cầu.....	3
3. Giải pháp:	5
II. Câu 2:	5
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	7

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan tiểu luận do em nghiên cứu và thực hiện. Bài tiểu luận là trung thực và không sao chép bất kỳ phần nào của bạn khác. Các tài liệu tham khảo được sử dụng trong tiểu luận có nguồn gốc và trích dẫn đầy đủ.

(Ký và ghi rõ họ tên)

A square box containing a handwritten signature in blue ink. The signature appears to be 'K' followed by a stylized flourish.

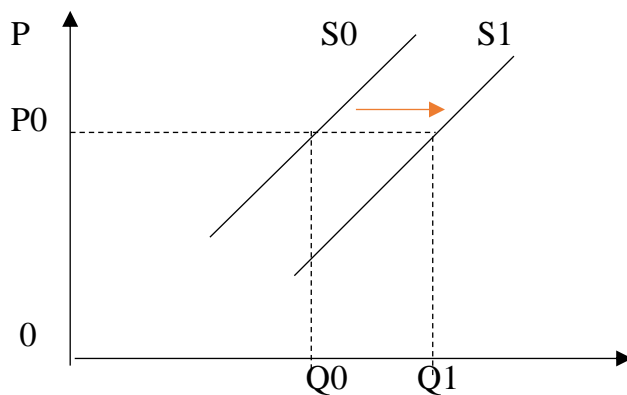
Nguyễn Đặng Nam Khánh

I. **Câu 1:** (Chọn câu a: Phân tích tác động của cung cầu đến thị trường lúa gạo ở Việt Nam trong những năm gần đây)

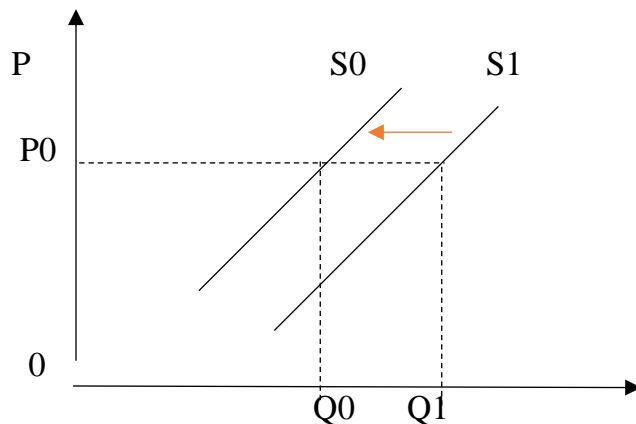
1. Các yếu tố tác động đến cung

- Công nghệ - khoa học: Nhờ áp dụng các hoạt động chuyển giao công nghệ, đưa cơ giới hóa vào trong sản xuất nên năng suất lúa gạo tăng -> tăng cung.
- Giá các yếu tố sản xuất: bao gồm giá xăng và giá thuốc trừ sâu, phân bón, tiền thuê công nhân... Các yếu tố này giảm dẫn đến lợi nhuận tăng -> tăng cung và ngược lại.
- Chính sách của chính phủ: bao gồm chính sách giảm thuế và hỗ trợ cho vay vốn đối với nông dân.
- Số lượng người sản xuất:
- Kỳ vọng của người sản xuất: Khi người sản xuất nghĩ rằng giá gạo tương lai sẽ giảm -> tăng cung lúa gạo hiện tại và ngược lại.
- Các yếu tố khác như: thời tiết thuận lợi, tăng diện tích đất trồng, thị trường trong nước và đầu ra xuất khẩu tốt.

Nếu các yếu tố trên thay đổi làm cung tăng thì đường cung dịch chuyển song song sang phải như hình vẽ sau

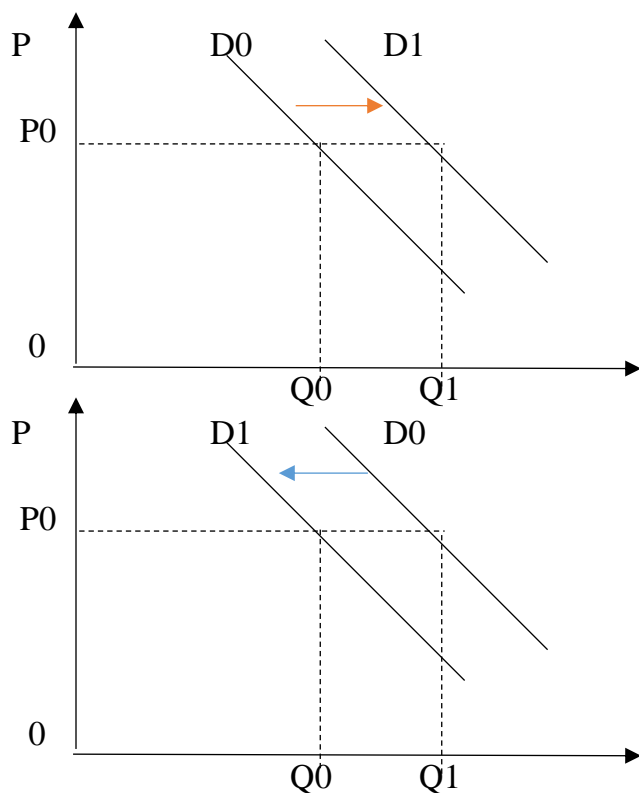


Nếu các yếu tố trên thay đổi làm cung giảm thì đường cung dịch chuyển song song sang trái như hình vẽ sau



2. Các yếu tố tác động đến cầu

- Thu nhập của người tiêu dùng: Lúa gạo là hàng hóa thiết yếu nên khi thu nhập của người tiêu dùng tăng hoặc giảm sẽ ảnh hưởng đến cầu.
- Giá hàng hóa liên quan: giá các sản phẩm thay thế lúa gạo như ngô, khoai, sắn, ... tăng thì cầu lúa gạo cũng tăng.
- Thị hiếu người tiêu dùng: người dùng đang có xu hướng ưu tiên mua lúa gạo có chất lượng cao do đời sống người dân không ngừng được cải thiện từ nhu cầu ăn no, mặc ấm giờ đã là ăn ngon, mặc đẹp. Vì vậy, nhu cầu gạo đặc sản chất lượng cũng tăng. Ngược lại người Việt hiện nay rất sành ngoại nên điều này cũng làm giảm lượng cầu lúa gạo trong nước.
- Chính sách của chính phủ: chính phủ tạo điều kiện vay vốn cho các doanh nghiệp chế biến lúa gạo và đổi mới cơ chế xuất khẩu lúa gạo.
- Quy mô thị trường lớn do quy mô, cơ cấu dân số tăng nhanh \rightarrow tăng cầu.
- Kỳ vọng của người tiêu dùng: người tiêu dùng dự đoán giá lúa gạo tương lai tăng làm tăng cầu lúa gạo hiện tại và ngược lại.
- Nếu các yếu tố trên thay đổi làm cầu tăng thì đường cầu dịch chuyển song song sang phải và ngược lại nếu các yếu tố trên là cầu giảm thì đường cầu dịch chuyển song song sang trái như các hình vẽ sau.



Bảng 1. Cân đối lúa Việt Nam năm 2018-2020

Chỉ tiêu	2018	2019	Ước 2020
1. Dân số (Triệu người)	95,39	96,48	97,58
2. Diện tích gieo trồng lúa (Triệu ha)	7,57	7,47	7,40
3. Năng suất lúa (Tạ/ha)	58,09	58,18	58,13
A. Nguồn cung lúa (Triệu tấn)	46,24	45,92	44,80
4. Sản lượng sản xuất ra	43,98	43,45	43,00
5. Nhập khẩu	0,07	0,07	0,07
6. Còn tồn kho từ năm trước	2,19	2,40	1,73
B. Sử dụng lúa (Triệu tấn)	43,84	44,19	44,19
7. Làm thức ăn chăn nuôi	3,52	3,48	3,44
8. Làm giống	1,32	1,30	1,29
9. Dự trữ quốc gia	0,50	0,50	1,09
10. Để ăn	14,91	15,08	15,25
11. Chế biến	8,13	8,03	7,95
12. Sử dụng khác	2,22	2,19	2,17
13. Hao hụt	3,79	3,74	3,70
14. Xuất khẩu	9,46	9,88	9,30
C. Cân đối lúa (Triệu tấn)	2,40	1,73	0,61
15. Khối lượng còn lại	2,40	1,73	0,61

Ghi chú: Tỷ lệ lúa làm thức ăn chăn nuôi 8%; Tỷ lệ lúa làm giống 3%; Tỷ lệ lúa hao hụt 8,5%; Tỷ lệ gạo/lúa 64,5%; Tỷ lệ gạo sử dụng khác 6%.

3. Giải pháp:

- Khuyến khích hiện đại hóa hệ thống phân phối gạo.
- Thị trường nội địa không ngừng liên kết với thị trường quốc tế.
- Mở rộng quy mô, đầu tư công nghệ để có đủ hàng hóa.
- Hiện đại hóa thị trường gạo Việt Nam bằng cách khuyến khích thâm nhập vào thị trường nội địa, quốc tế đặc biệt thông qua chất lượng về chủng loại và chất lượng xay xát.
- Xuất khẩu gạo chất lượng cao, đáng tin cậy.

II. Câu 2: (Chọn câu a: Lập một bảng số liệu về cung cầu của đĩa compact và viết phương trình cung cầu, tính giá và sản lượng cân bằng, tính độ co giãn tại điểm cân bằng, tác động của chính phủ lên phía người mua, người bán bằng các số liệu phù hợp).

- Biểu cung và cầu thị trường về đĩa compact

Giá (P)(nghìn đồng/chiếc)	Lượng cung (Q_S)(chiếc/năm)	Lượng cầu (Q_D)(chiếc/năm)
50	39000	7000
40	30000	14000
30	21000	21000
20	12000	28000
10	3000	35000

- Phương trình cung: $Q_S = cP + d$ ($c > 0$)

$$\Rightarrow \begin{cases} 39000 = c \times 50 + d \\ 30000 = c \times 40 + d \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} c = 900 \\ d = -6000 \end{cases}$$

$$\text{Vậy } Q_S = 900P - 6000$$

- Phương trình cầu: $Q_D = aP + b$ ($a < 0$)

$$\Rightarrow \begin{cases} 7000 = a \times 50 + b \\ 14000 = a \times 40 + b \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = -700 \\ b = 42000 \end{cases}$$

$$\text{Vậy } Q_D = -700P + 42000$$

- Giá và sản lượng cân bằng: Nhìn vào bảng biểu ta có $Q_D = Q_S = 21000$, $P_{cb} = 30$

Vậy giá cân bằng là 30 nghìn đồng/chiếc

Sản lượng cân bằng là 21000 chiếc/năm

- Độ co giãn tại điểm cân bằng:

$$\text{Ta có } E_D = aP_{cb}/Q = -700 \times 30 / 21000 = -1$$

$$E_S = cP_{cb}/Q = 900 \times 30 / 21000 = 1.29$$

Vậy tại điểm cân bằng, cầu và cung co giãn nhiều

- Tác động của chính phủ lên phía người mua, người bán: đánh thuế và trợ cấp

Giả sử Chính phủ quy định mức thuế đối với nhà sản xuất là $t=0.4$ đvtt/sp.

Khi đánh thuế vào nhà sản xuất đường cung dịch chuyển lên trên

$$Q_S' = c(P_1 - t) + d \Rightarrow Q_S' = 900(P_1 - 0.4) - 6000 = 900P_1 - 6360$$

$$\text{Thị trường cân bằng khi } Q_D = Q_S' \Rightarrow -700P_1 + 42000 = 900P_1 - 6360 \Rightarrow P_1 = 30.225,$$

$$Q_1 = 20842.5, P_S = P_1 - t = 29.825$$

$$\text{Số tiền thuế người tiêu dùng chịu: } t_d = P_1 - P_{cb} = 30.225 - 30 = 0.225$$

$$\text{Số tiền thuế nhà sản xuất chịu: } t_s = P_{cb} - P_S = 30 - 29.825 = 0.175$$

Giả sử Chính phủ trợ cấp nhà sản xuất là $s=0.5$ đvtt/sp. Khi trợ cấp vào nhà sản xuất đường cung dịch chuyển sang phải.

$$Q_S' = c(P_1 + s) + d \Rightarrow Q_S' = 900(P_1 + 0.5) - 6000 = 900P_1 - 5550$$

$$\text{Thị trường cân bằng khi } Q_D = Q_S' \Rightarrow -700P_1 + 42000 = 900P_1 - 5550 \Rightarrow$$

$$P_1 = 29.71875, Q_1 = 21196.875, P_S = P_1 + s = 30.21875$$

$$\text{Số tiền thuế người tiêu dùng chịu: } s_d = P_{cb} - P_1 = 30 - 29.71875 = 0.28125$$

$$\text{Số tiền thuế nhà sản xuất chịu: } s_s = P_S - P_{cb} = 30.21875 - 30 = 0.21875$$

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] https://text.123docz.net/document/2829791-bai-tap-kinh-te-vi-mo-tac-dong-cua-cung-cau-len-thi-truong-lua-gao-viet-nam.htm?fbclid=IwAR33dG3ROvHbOeZQDfwHQFvKPXhYjsD4xPclekJKGX-0SxH9UjYRDfD_9xY
- [2] https://hoc247.net/kinh-te-vi-mo/bai-4-thi-truong-can-bang-17999.html?fbclid=IwAR3_luFMQQLDqSy1Z99jaeWLRT0Nuv9sUUtiVFNtuAFvul2SpaqFzFUh62A
- [3] <http://consosukien.vn/du-bao-cung-cau-lua-o-viet-nam-nam-2020.htm>